

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

BẢN TIN ĐIỀU TIẾT LŨ

Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên các lưu vực sông khu vực Miền núi phía Bắc - Phục vụ đảm bảo an toàn công trình năm 2024

Hồ chứa Nậm Ngam – Tỉnh Điện Biên

(Từ 07 h 00' ngày 14/08 đến 07 h 00' ngày 15/08/2024)

- 1. Tình hình nguồn nước hồ: (lúc 7 giờ 00' ngày 14/08/2024)**
 - Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 01/01 đến hiện tại: 1167 - 2032mm;
 - Tổng lượng mưa trong 24 giờ qua: 1,4 - 5mm;
 - Mức nước hồ 1139,32m; Dung tích hồ: 5,195 triệu m³ (tương đương 87,48 % Wtb)
 - 2. Dự báo mưa và vận hành hồ**
 - *Dự báo khả năng mưa và dòng chảy lũ:*
 - + Trong 24 giờ tới: Lượng mưa phổ biến từ 6 – 6 mm; Qmax 0,9 m³/s.
 - + Trong 03 ngày tới: Lượng mưa phổ biến từ 25,4 – 26,8 mm; Qmax 1,9 m³/s.
 - + Trong 05 ngày tới: Lượng mưa phổ biến từ 56 – 57,7 mm; Qmax 2 m³/s.
 - *Dự báo vận hành hồ:* trong khoảng từ 07h ngày 14/08 đến 07h ngày 15/08, hồ dự báo vận hành xả.
 - *Khả năng ngập hạ du:* Hiện tại chưa có khả năng ngập lụt khu vực hạ du.
- Bản tin tiếp theo sẽ được phát hành lúc 07 giờ 00 ngày 15/08/2024.**

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Điện Biên;
- Công ty TNHH QL thủy nông Điện Biên
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

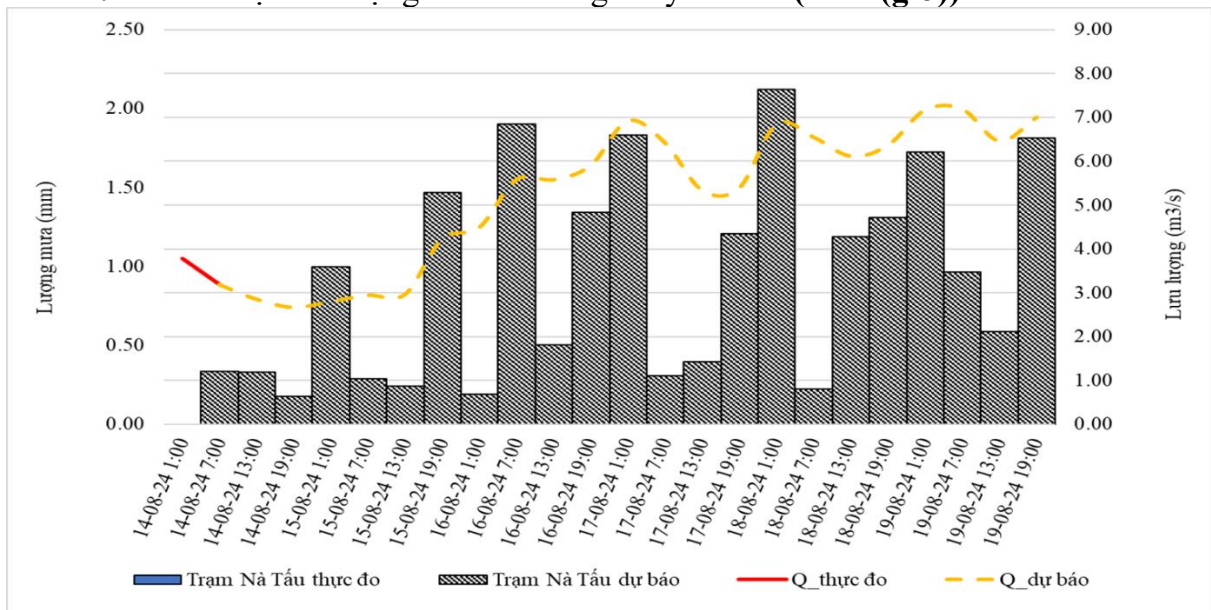
Đào Ngọc Tuấn

Phụ lục. Tính toán điều tiết hồ Nậm Ngam

1. Tính toán vận hành hồ theo dự báo nguồn nước đến

Ngày	Giờ	$Q_{\text{đến}}$ (m^3/s)	$Z_{\text{hồ}}$ (m)	$Z_{\text{hồ}} - Z_{\text{hồmax}}$ (+/-)	$W_{\text{hồ}}$ (10^6m^3)	Tỉ lệ W (%)	$Q_{\text{xả max}}$ (m^3/s)	Vận hành
14-08	7	0,89	1.139,32	-2,60	5,195	87,48	26,94	Xả nước
	8	0,87	1.139,32	-2,60	5,101	85,90	26,94	Xả nước
	9	0,85	1.139,14	-2,78	5,013	84,41	23,70	Xả nước
	10	0,83	1.138,98	-2,94	4,936	83,11	20,78	Xả nước
	11	0,82	1.138,83	-3,09	4,869	81,98	18,34	Xả nước
	12	0,81	1.138,70	-3,22	4,809	80,98	16,28	Xả nước
	13	0,79	1.138,59	-3,33	4,757	80,09	14,54	Xả nước
	14	0,78	1.138,49	-3,43	4,710	79,30	13,06	Xả nước
	15	0,77	1.138,40	-3,52	4,668	78,59	11,78	Xả nước
	16	0,76	1.138,33	-3,59	4,630	77,96	10,68	Xả nước
	17	0,76	1.138,25	-3,67	4,596	77,38	9,71	Xả nước
	18	0,75	1.138,19	-3,73	4,565	76,87	8,87	Xả nước
	19	0,74	1.138,13	-3,79	4,537	76,40	8,13	Xả nước
	20	0,74	1.138,08	-3,84	4,512	75,97	7,48	Xả nước
	21	0,73	1.138,03	-3,89	4,488	75,57	6,90	Xả nước
	22	0,73	1.137,99	-3,93	4,467	75,21	6,37	Xả nước
	23	0,74	1.137,94	-3,98	4,448	74,89	5,86	Xả nước
15-08	0	0,76	1.137,90	-4,02	4,430	74,59	5,41	Xả nước
	1	0,78	1.137,86	-4,06	4,414	74,32	5,01	Xả nước
	2	0,79	1.137,83	-4,09	4,399	74,07	4,65	Xả nước
	3	0,80	1.137,80	-4,12	4,386	73,85	4,34	Xả nước
	4	0,81	1.137,77	-4,15	4,374	73,64	4,05	Xả nước
	5	0,81	1.137,75	-4,17	4,362	73,45	3,80	Xả nước
	6	0,82	1.137,72	-4,20	4,352	73,28	3,57	Xả nước

2. Biểu đồ dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ (X~T (giờ))



3. Biểu đồ vận hành tích, xả nước hồ dự báo (Q,Z~T (ngày))

